TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 03-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ánh Ngọc là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2016/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2016 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; cư trú tại: Thôn Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lương Công N; cư trú tại: Malaysia (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 9 năm 2016 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V ngày 17/02/2003, có tự nguyện, tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên anh N đi xuất khẩu lao động ở Malaysia; thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc thường xuyên với nhau nhưng sau đó thì ít liên lạc và mỗi lần vợ chồng liên lạc lại cãi nhau nên sau đó anh N đã đổi số điện thoại khác, chị không thể liên lạc được, ngoài ra anh N không gửi tiền về nuôi con. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Lương Công N.

Về con chung: Chị và anh N có hai con chung là Lương Quang L, sinh năm 2002 và Lương Nhựt H, sinh năm 2011, hiện nay hai cháu đang ở với chị sức khỏe bình thường. Ly hôn chị không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh N có vay ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh huyện V 30.000.000 đồng nhưng chưa đến hạn trả chị không yêu cầu Tòa giải quyết. Còn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh huyện V không yêu cầu trả nợ vì chưa đến hạn.

Bị đơn anh Lương Công N đã được tòa gửi thông báo triệu tập nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo giải quyết vụ án và đăng tin thông báo Hệ Phát thanh Đối ngoại Quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam nhưng anh N vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N đăng ký kết hôn vào năm 2003. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn anh N xuất khẩu lao động sang Malaysia, thời gian đầu, anh chị liên lạc với nhau qua điện thoại, sau đó thì ít liên lạc và mỗi lần vợ chồng liên lạc lại cãi nhau nên anh N đã đổi số điện thoại khác nên không liên lạc và anh N không gửi tiền về nuôi con. Như vậy, đời sống chung của chị H và anh N không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn với anh N là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[5] Chị H là hộ nghèo theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Toà án ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 12 thì chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Chị H là hộ nghèo đã được Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia miễn nộp nên chị H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 11 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án

phí, lệ phí Toà án ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 12. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lương Công N.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H không phải chịu.

3. Về chi phí thông báo Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia: Chị Nguyễn Thị H không phải chịu.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lương Công N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thường